

Số: 70 /2010/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 27 tháng 12 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu  
tổ chức của Chi cục Thú y tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp Lệnh Thú y;

Căn cứ Thông tư số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 305/TTr-SNN ngày 27 tháng 9 năm 2009 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tờ trình số 1799/TTr-SNV ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh An Giang,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trưởng Chi cục Thú y tỉnh An Giang, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ, Bộ NN&PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh, Sở, ban ngành tỉnh;
- TT.Công báo, Tổ công tác Đề án 30 tỉnh;
- Chi cục PTNT tỉnh An Giang;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, SNV/40.



**HUYỀN THẾ NĂNG**

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Chi cục Thú y tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70 /2010/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I**

**VỊ TRÍ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí, chức năng của Chi cục Thú y**

1. Chi cục Thú y là cơ quan trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh về lĩnh vực: phát triển chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ chẩn đoán, xét nghiệm, phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật và kiểm tra vệ sinh thú y thực phẩm có nguồn gốc động vật lưu thông tiêu dùng trong nước, thực hiện công tác khuyến nông về thú y, thú y thủy sản hướng dẫn kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản trong tỉnh theo sự phân công, hướng dẫn của Cục Thú y và Cục Chăn nuôi, thực hiện chức năng thanh tra trong phạm vi lĩnh vực quản lý.

2. Chi cục Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thú y và Cục Chăn nuôi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Thú y**

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về chăn nuôi, thú y.

2. Xây dựng và tổ chức chỉ đạo thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn về chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở kế hoạch, chủ trương, chiến lược, của tỉnh.

3. Quản lý các đơn vị trực thuộc Chi cục, các Trạm Thú y cấp huyện, thị xã, Trạm Kiểm dịch động vật; Thú y các xã, phường, thị trấn.



4. Tổ chức thực hiện việc theo dõi, phát hiện, chẩn đoán, xác định bệnh động vật, thông báo kịp thời tình hình dịch bệnh, đề xuất chủ trương và hướng dẫn biện pháp phòng chống dịch bệnh; ngăn chặn, dập tắt các ổ dịch, vùng dịch xảy ra trên động vật và quản lý các ổ dịch cũ trong tỉnh.

5. Định kỳ kiểm tra chất lượng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, dịch bệnh động vật, vệ sinh thú y tại cơ sở hoạt động có liên quan đến lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi động vật, thú y, thú y thủy sản của tỉnh và của cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Cục Thú y và Cục Chăn nuôi.

6. Tổ chức thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu thông vận chuyển trong tỉnh, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thực phẩm có nguồn gốc động vật, kiểm tra vệ sinh thú y đối với các cơ sở hoạt động có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thú y thủy sản. Tổ chức và thực hiện việc khử trùng, tiêu độc tại các cơ sở giết mổ, mua bán, triển lãm sơ chế động vật - sản phẩm động vật; các cơ sở hoạt động có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi; truyền giống; ấp nở; nhân giống; dịch vụ thú y, thú y thủy sản; các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

7. Tổ chức và thực hiện kiểm dịch động vật ở đầu mỗi giao thông theo sự phân công của Cục Thú y và chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Quản lý nhà nước về kinh doanh, lưu thông thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; trực tiếp quản lý, hướng dẫn sử dụng các loại vắc-xin, chế phẩm sinh học, vật tư, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi để phòng chống dịch bệnh động vật, xử lý môi trường nuôi.

9. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý quỹ dự trữ về thuốc thú y cho công tác phòng, chống dịch tại địa phương.

Cấp và thu hồi giấy chứng nhận về tiêm phòng; giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y; chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y cho các cơ sở chăn nuôi, sản xuất, nhân giống, ấp nở, giết mổ, sơ chế, lưu trữ, vận chuyển gia súc gia cầm và sản phẩm gia súc gia cầm, thủy sản, dịch vụ thú y, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản theo quy định và được thu phí, lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

10. Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện chương trình quốc gia về chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản; khảo sát, thực nghiệm và hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản; thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản theo quy định pháp luật.

11. Phối hợp với Thanh tra Sở tổ chức và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản; xử lý các vi phạm hành chính và giải quyết

tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản.

12. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình chăn nuôi, dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ động vật, quản lý thuốc thú y và các hoạt động khác có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thú y thủy sản của địa phương theo quy định của Cục Thú y và Cục Chăn nuôi.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định pháp luật.

## **Chương II** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức:**

1. Lãnh đạo Chi cục Thú y:

a) Chi cục Thú y có Chi cục Trưởng và các Phó Chi cục Trưởng.

b) Chi cục Trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

c) Phó Chi cục Trưởng là người giúp Chi cục Trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục Trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - tổng hợp;

b) Phòng Thanh tra, pháp chế;

c) Phòng Kỹ thuật - Dịch vụ;

d) Phòng Chăn nuôi;

đ) Phòng Kiểm dịch và quản lý dịch bệnh thủy sản.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

a) Trạm Kiểm dịch động vật;

b) Các Trạm Thú y huyện, thị xã, thành phố (trong đó có cán bộ Thú y xã, phường, thị trấn).

### **Điều 4. Biên chế**

1. Biên chế hành chính của Chi cục Thú y trong tổng biên chế hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.



2. Biên chế sự nghiệp của Chi cục Thú y trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

### **Điều 5. Công tác cán bộ**

1. Chi cục Trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục Trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Phó Chi cục Trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Phó Chi cục Trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chi cục Trưởng quyết định bổ nhiệm theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chi cục Trưởng Chi cục Thú y quyết định sau khi được sự thống nhất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật. Riêng chức danh Chánh Thanh tra Chi cục thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra.

## **Chương III**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Chi cục Thú y làm việc theo chế độ thủ trưởng, cấp dưới chấp hành quyết định cấp trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chế độ làm việc của Lãnh đạo Chi cục thực hiện như sau:

a) Chi cục Trưởng có trách nhiệm lãnh đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Chi cục; thực hiện việc phân công trách nhiệm giữa các thành viên Ban Lãnh đạo.

b) Phó Chi cục Trưởng là người giúp Chi cục Trưởng, trực tiếp giải quyết công việc thuộc một số lĩnh vực công tác được Chi cục Trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục Trưởng với kết quả thực hiện công việc đó. Chủ động lập chương trình, kế hoạch công tác và xử lý trực tiếp với các Trưởng, Phó phòng phụ trách.



Phó Chi cục Trưởng được Chi cục Trưởng ủy quyền lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chi cục và giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực phụ trách của Chi cục Trưởng khi Chi cục Trưởng đi vắng.

c) Mỗi Thành viên Lãnh đạo Chi cục có trách nhiệm báo cáo, thông tin về tình hình thực hiện công tác và xử lý công việc do mình phụ trách cho các thành viên biết trong các kỳ họp Lãnh đạo Chi cục.

### **Điều 8. Mối quan hệ công tác**

1. Với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y, Cục Chăn nuôi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan cấp trên của Chi cục Thú y. Chi cục có trách nhiệm thường xuyên báo cáo, thỉnh thị, tiếp nhận các chủ trương, chính sách, các ý kiến chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời.

b) Chi cục Trưởng chịu trách nhiệm báo cáo, đề xuất ý kiến giải quyết các mặt công tác thuộc chức năng nhiệm vụ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và các Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời giúp Sở chuẩn bị các báo cáo để trình cơ quan cấp trên theo sự phân công của Giám đốc Sở.

2. Với các đơn vị và phòng, ban thuộc Sở:

a) Quan hệ giữa Chi cục Thú y với các đơn vị và phòng, ban thuộc Sở là quan hệ phối hợp, hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chi cục Thú y chủ động bàn bạc, trao đổi và yêu cầu đơn vị và phòng, ban thuộc Sở liên quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp công tác để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phối hợp cùng nhau giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, trình Sở quyết định những vấn đề chưa thống nhất giữa công tác phối hợp.

3. Với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế huyện, thị xã, thành phố:

a) Mối quan hệ của Chi cục Thú y với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở các huyện, phòng Kinh tế ở thị xã, thành phố là quan hệ phối hợp thực hiện về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở các huyện, phòng Kinh tế ở thị xã, thành phố.

c) Đôn đốc và kiểm tra phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế tổ chức thực hiện các lĩnh vực công tác của ngành và chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 9.** Chi cục Trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này; xây dựng quy chế làm việc nội bộ, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục; bố trí cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn theo chỉ tiêu biên chế được giao, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

**Điều 10.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc Chi cục Trường Chi cục Thú y có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan (thông qua Sở Nội vụ) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



K. CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH

HUỖNH THỂ NĂNG